



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

26626/90
409

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN ĐUỐC
Last Middle First

Current Address: 158/22 Nguyen Huệ - P 1 - Bến Tre -

Date of Birth: 01/24/48 Place of Birth: Bến Tre

Previous Occupation (before 1975) 2LT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/27/77 To 07/27/83
Years: 8 Months: 1 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES :	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN DUOC
Last Middle First

Current Address: 158/22 Nguyễn Huệ P.1 Thị Xã Bến Tre

Date of Birth: 01/24/48 Place of Birth: Bến Tre

Previous Occupation (before 1975) 2nd Lt
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/22/75 To 07/27/83
Years: 8 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
PO. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Sài Gòn ngày 18/7/89

Kính chị thơ thân,

1
L sớm may mặc đi đả gần cuối mùa rồi
mà anh em vẫn còn nhớ đến chị và Hối,
vẫn biết tình cảm bạn rón của tất cả anh
chị em trong nhà như ý chúng tôi vẫn phải thêm
bạn rón thêm, xin chị và anh chị em trong
nhà hãy cảm ơn anh em còn này nhé -

Xin nhớ Chị chuyển gởi 2 hồ sơ:

①. Thiên úy LÊ VĂN ĐƯỢC. Ra trại tháng
7/1983, bị quân chủ bắt 1988. Cũng sát
đặc biệt, có học ở Malaysia.

②. Đại úy TRINH DƯƠNG LÂM, Ra trại
tháng 2/1983, bị quân chủ cho đi giữ này
mặc dù là nguyên tắc chỉ bị quân chủ 1 năm!
Cũng sát đặc biệt.

* Hai hồ sơ này tôi cũng làm như trước
hồ sơ cũ: 1 hồ sơ ODD để như chị chuyển
cho ODP và 1 hồ sơ nhỏ cho Hối. Xin Chị
giúp gởi.

N

Tôi đã có nhận được thư của chị. Thật
bất ngờ, vì nhờ đó mà anh em mới biết
được nhà chị Xinh. Có mấy tháng ở
bên này không biết lý gì về chị Xinh còn
ở lại đây lấy đến đơn đi chỗ khác. Bây
thấy được tôi có lời Xết mà không làm
sao biết rõ được đến đi thăm chị Xinh.
Cho nên khi nhận được thư của chị, anh
em mới rẽ nửa ra, nhất là tôi, vì
tôi vẫn muốn tìm mà tìm không ra, cứ lẩn
Bé chiều lạng thong, không để đi ở cùng
quần mình, gần quá mà không biết. Thật
tiếc trong anh em, tôi với Xinh có 1 mối
tình bạn rất đặc biệt cho tôi. Ngay cả
qua đời, cũng hoàn toàn như, cũng đi
hướng, cũng tình tình rất lạ sau từ
điểm một. Nay nhờ chị mà tôi hiểu biết,
thăm chị Xinh được, cũng là 1 chuyện rất
lạ, không tưởng tượng được. Vậy rồi là
chuyện trời định. Chúng tôi (cả B.) cũng
ở lại để chờ chờ chị Xinh 1 buổi, sẽ
có anh cho chị sau.

Thân N

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
PO. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
Telephone : 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two copies)

IV No _____
VEM No _____
I-171 Yes No

1. APPLICANT IN VIETNAM : LÊ VĂN ĐƯỢC
Last Middle First
2. Current Address : 158/22 ĐƯỜNG NGUYỄN HUỆ, PHƯỜNG 1, THỊ XÃ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE
VIETNAM.
Date of Birth : 24-01-1948 Place of Birth : BẾN TRE
Previous Occupation (before 1975) :
(Rank and Position)
* RANK : THIẾU ÚY CẢNH SÁT
* POSITION : TRƯỞNG G NGHIÊN CỨU / F. ĐẶC BIỆT (BỘ CHỈ HUY
CẢNH SÁT QUỐC GIA QUẬN 6 - SAIGON .
3. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP : 8 NĂM, 1 THÁNG
Date: from 27-6-1975 to 27-7-1983
3. SPONSOR'S NAME : _____

Address Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S. :

Name	Address and Telephone	Relationship
5. NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES :		
<u>Name:</u>	<u>Date of birth:</u>	<u>Relationship's PA</u>
NGUYỄN THỊ THANH NGA	30-12-1953	VỢ
LÊ HOÀNG MINH	06-10-1972	CON TRAI
LÊ THỊ THANH NGUYỆT	25-6-1973	CON GÁI
LÊ THỊ XUÂN LAN	02-5-1984	CON GÁI

Dependent's Address (if different from above) :

6. ADDITIONAL RELEVANT INFORMATION :

Date completed: JULY 17, 1989.

HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
PO. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

I N T A K E F O R M (Two copies)

1. NAME : LÊ VĂN ĐUỐC
Last Middle First
2. DATE, PLACE OF BIRTH : 24-01-1948 BẾN TRE
3. SEX : Male: X Female:
4. MARITAL STATUS : Single: Married: X
5. ADDRESS IN VIETNAM : 158/22 ĐƯỜNG NGUYỄN HUỆ, PHƯỜNG 1,
THỊ XÃ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE - VIỆT NAM
6. POLITICAL PRISONER : Yes: X No:
if yes, from 27-6-1975 to 27-7-1983
7. PLACE OF RE-EDUCATION CAMP : TRẠI HẠM TÂN (Z.30C)
8. PROFESSION : LÀM RUỘNG
9. EDUCATION IN US :
10. RVN ARMY, RAFFI : THIỆU ÚY CẢNH SÁT
POSITION : TRƯỞNG G NGHIÊN CỨU / F. ĐẶC RIẾT / BẮC CHÍ MINH
----- POSITION :
12. APPLICATION FOR ODF :
yes:
IV number:
No
13. NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : 04
14. MAILING ADDRESS IN VIETNAM : 158/22 ĐƯỜNG NGUYỄN HUỆ, PHƯỜNG 1
THỊ XÃ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE - VIỆT NAM.
15. NAME AND ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE :
16. US CITIZEN : Yes: No:
17. RELATIONSHIP WITH PRISONER :
18. NAME AND SIGNATURE :
Address and Telephone of Informant:
19. DATE :

5, P.01-VU
Trại: Gai Tân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TG ngày 31/05/61 của Bộ Nội vụ
Thi hành quyết định của số 29/20 ngày 07/07/83 của Bộ Nội vụ

Đây là giấy trả cho anh có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Lê Văn Đức

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Năm sinh: 1945

Nơi sinh: Bến Tre

Trú quán: 15/22 Nguyễn Huệ tại xã Bến Tre

Cán bộ: Thiếu tá trưởng ở ngành của P đặc biệt

Ngày: 27/06/75

Chức vụ: TGT

Nay về cư trú tại: 15/22 Nguyễn Huệ tại xã Bến Tre

~~Hiện nay anh đang ở:~~

Tư tưởng: quá trình cải tạo không có biến động gì xấu chịu sự
kiểm soát của cách mạng

Lao động: tham gia đủ ngày công hoặc thành công việc theo yêu cầu
năng suất chất lượng

Nội trợ: chấp hành nghiêm chỉnh các pháp si lệnh

Học tập: tham gia đủ giờ học

(quản chỗ 12 tháng)

Tay người trả giấy, họ tên chữ ký của người

11/06/77 tháng 7 năm 1983

Lê Văn Đức

Được cấp giấy

0.01 AM TH

Lê Văn Đức

THỦ LƯU TÀI NGUYÊN ANH QUANG

121

7

88

THỦ LƯU TÀI NGUYÊN ANH QUANG

Đỗ Văn Thành

* ^{86:10} ~~Đề~~ Văn ~~Đức~~ 1948

Khai. 27.07.13

- quân chế 12, 8, 5

- Kịch quân đến trên

ở lớp 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9

Ngày 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9

Thứ 1. 29.07.83.

KT. Ch. 71.

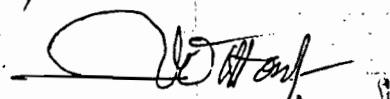


San tôn Hiệp

Số nhà 158/22

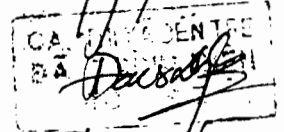
Khóm 3 phường 4

Xác nhận
#15 có tên hình
dịch có phòng
06/8/85


Vũ Văn Phòng

Xã mới.
Lê Văn Đức tên cũ
trên diều.

17/88.



Đuro văn Dng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số ~~12097~~ 1702



Họ tên

NGUYỄN-THỊ-THANH-NGA

Sinh ngày **30-12-1953**

Nghĩa quán **Xã Tân Hào,**

Giồng Trôm, Bến Tre.

Nơi thường trú **158/22, Nguyễn**

Huệ, Thị Xã Bến Tre.

Danh

Kinh

Tôn giáo:

Không



NGƯỜI TRỞ THAI



NGƯỜI TRỞ PHAI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi cách lcm
dưới đầu lông mày
phải.

01-1978



TRƯỞNG T / CÔNG AN

TRƯỜNG-TY

AN-CHUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **123456789**

Họ tên **LÊ-HOÀNG-MINH**

Sinh ngày **15/10/1978**

Nguyên quán **H. Bình Định, Tỉnh Bình Định**

Nơi thường trú **58/22 Nguyễn Huệ, P. Thị xã, TP. Huế**

Dân tộc: <u>Miêu</u> Tôn giáo: <u>không</u>			
	MỘT THẺ CHỈ	DẤU VẾT BẮNG HOẶC CHÌ NỀN	
		Sẹo chạm cách 1,5cm được khâu đui mắt phải.	
	MỘT THẺ CHỈ	Ngày 27 tháng 05 năm 1987 ĐIỀU TRƯỞNG TY CÔNG AN  PTZ Lương Ngọc	

Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số. 246324

Họ tên Lê Thị Thanh Nguyên

Tên thường gọi

Nơi thường trú 11

Dẫn cet riêng hoặc đi hộ Đem theo cet
đi theo đơn của công an
Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại: PI
Hẹn đến ngày 19..... trả giấy CMND
Ngày 8 6 19.....
(Ghi rõ họ, tên người ký)
Nguyễn Văn A

NO. 5010-100-01 (OF 11) LIC-175

OSP IV No _____

Date: _____

A. BASIC IDENTIFICATION DATA

1. Name: **LÊ VĂN ĐƯỢC**
2. Other name:
3. Date/Place of Birth: **24-01-1948, Tỉnh BẾN TRE**
4. Residence address: **158/22 ĐƯỜNG NGUYỄN HUỆ, PHƯỜNG I**
5. Mailing address: **THỊ XÃ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE - VIỆT NAM.**
6. Current occupation: **LÂM NGHIỆP**

B. - RELATIVES TO ACCOMPANY ME

No :	Name	DOB	POB	Sex	M/S	Address	Relationship
1	NGUYỄN THỊ THANH NGÀ	30.12.1953	BẾN TRE	Female	M	158/22 ĐƯỜNG NGUYỄN HUỆ, PHƯỜNG I, THỊ XÃ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE - VIỆT NAM	VỢ
2	LÊ HOÀNG MINH	06.10.1972	BẾN TRE	Male	S		CON TRAI
3	LÊ THỊ THANH NGUYỆT	25.6.1973	BẾN TRE	Female	S		CON GÁI
4	LÊ THỊ XUÂN LAN	02.5.1984	BẾN TRE	Female	S		CON GÁI

C. - RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

1. Closest relatives in the US :

Name	Relationship	Address
------	--------------	---------

2. Closest relatives in other foreign countries:

Name	Relationship	Address
------	--------------	---------

D. - COMPLETE LISTING FAMILY

1. Father: **LÊ VĂN HIẾU**
2. Mother: **MAI THỊ HƯƠNG**
3. Spouse: **NGUYỄN THỊ THANH NGÀ**
4. Former spouse (if any):
5. Children:

- **LÊ HOÀNG MINH**
- **LÊ THỊ THANH NGUYỆT**
- **LÊ THỊ XUÂN LAN**

6. Siblings:

- LÊ THỊ THÌ
- LÊ THỊ CHÍ

D.- EMPLOYMENT BY US CIVIL AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person employed:
2. Date: from to
3. Title of last position held:
4. Agency/Company/Office:
5. Name of last supervisor:
6. Reason for leaving:
7. Training for job in VN:

E.- SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person serving: LÊ VĂN ĐƯỢC
2. Date: from 15-01-1968 to 30-4-1975
3. Last rank: THIẾU ÚY CẢNH SÁT
4. Ministry/Office/Military unit: TỶ CẢNH SÁT QUỐC GIA QUẬN 6 SAIGON (F. ĐẶC BIỆT)
5. Name of supervisor: TRƯỞNG TY CQAG/QUẬN 6; TRUNG TÁ TRẦN VĂN CÔNG
6. Reason for leaving: TRƯỞNG F. ĐẶC BIỆT; THIẾU TÁ PHẠM VĂN ĐÓN
7. Name of American Advisor: CÔNG SẢN CHIÊM MIỀN NAM.
8. US Training courses in VN:
9. US Awards or Certifications:

F.- TRAINING COURSE OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of student/trainee: LÊ VĂN ĐƯỢC - "JUNGLE WARFARE"
2. School and School address: TRAINING SCHOOL OF POLICE FIELD FORCE
3. Date: from 05-12-1970 to 24-01-1971
4. Description of course: HUẤN LUYỆN VỀ CHIẾN THUẬT TẠO CHIẾN TRONG RỪNG RẬM

G.- REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person in reeducation: LÊ VĂN ĐƯỢC
2. Total time in reeducation: 8 NĂM, 1 THÁNG
3. Still in reeducation:

H.- ANY ADDITIONAL REMARKS

- ① SỐ ĐIỆN CỎ LƯƠNG BÔNG : 197.187
- ② TÔI BỊ QUAN CHẾ KẾ TỬ NGÀY RA TRẠI ĐẾN NAY ĐÃ 6 NĂM MÃ CHƯA ĐƯỢC PHỤC HỒI QUYỀN CÔNG DÂN, THAY VÌ QUAN CHẾ IN NẤM NHƯ ĐÃ GHI TRONG GIẤY RA TRẠI. HIỆN TẠI TÔI CÒN ĐANG BỊ QUAN CHẾ NÊN CHƯA ĐƯỢC CẤP GIẤY "CHỨNG MINH NHÂN DÂN" VÃ CHƯA ĐƯỢC GHI TÊN VÀO GIẤY CHỨNG NHẬN "HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ".
- ③ TÔI THA THIẾT MONG MỖI CƠ ĐƯỢC CHÚT ẮN HUỆ TRONG VIỆC CHỬ XÉT ĐỒN CỦA TÔI XIN TÁI ĐỊNH CỬ TẠI HOA KỲ.

Signature:

[Signature]

Date: JULY 17, 1989

LÊ VĂN ĐƯỢC

I.- PLEASE LIST ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

- 1 BẢN SÁO GIẤY RA TRẠI
- 1 BẢN SÁO "SỔ TAY TRÌNH DIỆN" (VẢI TRANG)
- 1 BẢN SÁO CHỨNG THỦ HÔN THỦ
- 1 BẢN SÁO CHỨNG CHỈ SỐNG CHUNG
- 2 BẢN SÁO GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
- 1 BẢN SÁO GIẤY BIÊN NHẬN
- 5 BẢN SÁO KHAI SANH (CƠ DÂN HỒ THEO ẢNH CÁ NHÂN)
- 1 BẢN SÁO GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ
- 1 BẢN SÁO THỦ RIÊNG TÔI VIẾT TỪ MALAYSIA (ĐỂ CHỨNG MINH KHỎA HỌC).

Trại: Rừng Tân

Độc lập - tự do - hạnh phúc.

G I L Y R A T H A I

Theo tổng thư số 966-BCA/Ttg ngày 31/05/61 của bộ nội vụ
Thi hành quyết định của số 29/22 ngày 07/07/83 của bộ nội vụ.

Đặt câu giấy thả cho anh có tên này đây :

Họ, tên khai sinh : Lê Văn Đạo

Họ, tên, tuổi và giới:

Họ, tên, bí danh :

Năm sinh : 1943

Mọi sinh : Bức tre

Trú quán : 152/32 Nguyễn Huệ thị xã Bến Tre .

Cán bộ : Tiểu tư tưởng G. nghiên cứu F. đã biết

Ref: 87/06/75

in phgt : TTCT

Hãy vào cư trú tại: 15/32 Nguyễn Huệ, TP. Hồ Chí Minh.

NHÂN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO:

T: tước: quá trình cải tạo không có biện pháp gì xấu chưa sự
tiến bộ của cách mạng.

Lưu ý: than gia đủ ngày công hoặc thanh công việc ~~theo~~ gần
năng một chút lương khác.

Hội quý : chấp hành nghiêm chỉnh hai phần lễ lết .

lưu luyến : thay gia đều bỏ trốn cả :

(quản chỗ 12 thắp)

tay người trở phải,noten chỉ kỹ của người ; 11/04/22 tháng 7 năm 1983

Lô Văn Dung

Được cấp giấy

0.01 M. pH

Le Van Thúc

SAC Đ. NGUYỄN TH. T. NGUYỄN ANH QUANG

Ngày 21/06/78

44 546:

DIỆN KHU

Đỗ Tuấn Thành

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH KIẾN-HÒA

Quận...

Xã...

TRÍCH-LỤC

CHUNG-THU HÔN-THU

Số hiệu...

Tên, họ người chồng Lê văn Được

nghề-nghiep Cảnh sát Dã Chiến

sinh ngày Hai mươi bốn một năm 1948

tại Tân Phú Trung Kiến-Hòa

cư-sở tại 455/Đường Lục Tỉnh Quận 6 SÀI GÒN

am-trú tại /

Tên, họ cha chồng Lê văn Hiếu 58 tuổi

(Sông chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Hai thị Hương 54 tuổi

(Sông chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ Nguyễn thị Thanh Nga

nghề-nghiep Nội trợ

sinh ngày Ba mươi tháng mười hai 1953

tại Tân Lão Kiến-Hòa

cư-sở tại LG 55/5 Ấp II An Hội Kiến-Hòa

am-trú tại /

Tên, họ cha vợ Nguyễn văn Trí 47 tuổi

(Sông chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Trương thị Hạnh 45 tuổi

(Sông chết phải ghi rõ)

- Ngày cưới Hai mươi sáu tháng tám năm 1970

- Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế /

ngày / tháng / năm /

tại /

Trích y bản chính

An Hội ngày 3 tháng 9 năm 1970



Viên chức Hộ-tích, /

văn Hiến

ĐƠN ĐĂNG KÝ CƯ

ĐƠN ĐĂNG KÝ CƯ

ĐƠN ĐĂNG KÝ CƯ

CHỨNG CHỈ SỐNG CHUNG

Chứng nhận ông LÊ VĂN ĐƯỢC
 Sinh ngày 24-01-1948 tại Bến Tre
 Căn cước số _____ cấp tại _____ ngày _____
 Nghề nghiệp Làm ruộng hiện ngụ tại 158/22 Nguyễn Huệ, Phường I
Thị xã Bến Tre
 Có trình diện tại Phường:
 Bà NGUYỄN THỊ THANH NGÀ là vợ sinh ngày 30-12-1953
 Tại Bến Tre do giấy hôn thú số _____
 Cấp tại _____ ngày _____

và những đứa trẻ có tên sau đây:

- 1) LÊ HOÀNG MINH sinh năm 1972 tại Bến Tre
- 2) LÊ THỊ THANH NGUYỆT sinh năm 1973 tại Bến Tre
- 3) LÊ THỊ XUÂN LAN sinh năm 1984 tại Bến Tre
- 4) _____ sinh năm _____ tại _____
- 5) _____ sinh năm _____ tại _____
- 6) _____ sinh năm _____ tại _____
- 7) _____ sinh năm _____ tại _____
- 8) _____ sinh năm _____ tại _____
- 9) _____ sinh năm _____ tại _____
- 10) _____ sinh năm _____ tại _____

Là vợ con đương sự do tờ khai gia đình hôn thú khai sinh xuất trình hiện nay còn sống chung với đương sự.

Chứng chỉ này được cấp phát để tiện dụng và chấp chiếu.

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 30 tháng 07 năm 1988

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN TRE



Đang Chi Năng

Ngày 29 tháng 07 năm 1988

PHƯỜNG MỘT

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

Trần Dân

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒI-CAO PHÁP-VIỆT

TOÀ HGRQ Kiến hòa

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THỂ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

Toà HGRQ Kiến hòa

(1) Ngày 30-4-1959

Giấy thể-vì Khai sanh

cho Lê văn Được

Một bản chánh giấy thể-vì Khai, sanh

cấp cho Lê văn Được

do Ông Lê xuân Kinh Chánh-Án Toà án Kiến hòa

(1) Số: 752

với tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày 30-4-1959

và đã trước-bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :



Những nhân chứng nầy, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân-Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và diết chắc rằng :

Lê văn Được, nam, sanh ngày 24-01-1948 tại xã

Tân Phú Trung (Kiến hòa) con của Lê văn Hiếu và Mai thị Hương.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Kiến hòa, ngày 15 tháng 6 năm 19 70

CHÁNH LỤC-SỰ,

Handwritten signature

Lê mông Lạn

b1 14095/5

Lệ-phí 15,00

(1) Lập lại sổ, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục



TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ HGRQ Kiến hòa

Ngày 11 tháng 12 năm 196 4
Số 1518/DTN

Toà HGRQ Kiến hòa xử về việc
Hộ trong phiên nhóm công khai
ngày 11 tháng 12 năm 196 4
gồm có các ông:

Án thế-vì khai-sanh cho
Nguyễn thị thanh Nga

Chánh-Án : Phạm văn Sửu
Biện-Lý :
Lục-sự : Đoàn văn Hùng

đã lên bản án như sau:

BẢN ÁN TOÀ-ÁN

Chiếu theo đơn của Nguyễn văn Trí và Trương thị Mạnh
xin án thế-vì khai-sanh cho trẻ trên

BỜi CÁC LÊ ẤY:

Chứng nhận Nguyễn văn Trí và Trương thị Mạnh nhìn

trẻ trên là con tư sinh.

Phán rằng : Nguyễn thị thanh Nga, nữ, sanh ngày 30-12-
1953 tại xã Tân hảo (Kiến hòa) con tư sinh của Nguyễn
(1)
văn Trí và Trương thị Mạnh.

Phán rằng án này thế-vì khai-sanh cho trẻ trên

Dạy ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên
xã Tân hảo -Kiến hòa

và lược biên án này vào lẽ tờ khai-sanh gần nhất ngày 30-12-53
giữ lại lưu-trữ công-văn xã trên
và Phòng Lục-Sự Toà-Án sở tại

Dạy nguyên-đơn chịu hết án phí

Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kể trên.

Ký tên : Phạm văn Sửu, Đoàn văn Hùng

Trước-bạ tại Phòng Ba (Saigon) ngày Trúc giang ngày 5-2-65

Quyền 15 Tờ 41 Số 996

Thầu : 2403

TRÍCH Y BẢN CHÁNH

ngày 14 tháng 9 năm 196 8

CHÁNH LỤC-SỰ,

(1) nhận xóa một chữ.



Handwritten signature



GIÁ TIỀN	
Con niêm.	20\$00
Bổng lộc.	5\$00
Biện lai.	0\$50
Cộng chung.	25\$50

Handwritten signature and initials

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Thị trấn Phước I
Thị xã, Quận Bến Tre
Thành phố, Tỉnh Bến Tre

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 378
Quyển số



Họ và Tên	<u>Lê Hoàng Minh</u>		Nam, nữ <u>nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Sai tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (06-10-1972)</u>		
Nơi sinh	<u>Thị xã Bến Tre</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lê Văn X) Học</u> <u>1948</u>	<u>Nguyễn Thị Thanh Nga</u> <u>1953</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Nội trợ</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>158/22 Nguyễn Huệ Phường I</u> <u>Tx Bến Tre</u>	<u>158/22 Nguyễn Huệ Phường I</u> <u>Tx Bến Tre</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Thị Thanh Nga</u> <u>CND số 320011702</u>		<u>SN 1953</u>

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 08 tháng 12 năm 1986

Tổ UBND Thị xã ký tên đóng dấu

Đang ký ngày 06 tháng 02 năm 1985

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM. UBND Phường I

P. Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thanh Nhì



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã. Thị trấn Phước
Thị xã Quơn Bến Tre
Thành phố, tỉnh Bến Tre

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc



GIẤY KHAI SINH

Số 320011702

Quyển số Khai

Họ và tên :	<u>Lê Thị Thanh Nguyệt</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm :	<u>Khai tâm tháng sáu năm một ngàn chín</u> <u>trăm bảy mươi hai (25-06-1973)</u>		
Nơi sinh	<u>Bệnh viện cấp tỉnh Bến Tre</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lê Văn Diên</u> <u>1948</u>	<u>Ngô Thị Thanh Nguyệt</u> <u>1953</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Thợ dệt</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>158/22 Ngõ 1/2 - Phường 1</u> <u>T.Đ. Bến Tre</u>	<u>158/22 Ngõ 1/2 - Phường 1</u> <u>H.Đ. Bến Tre</u>	
Họ, tên tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Thị Thanh Nguyệt SN: 1973</u> <u>CMND số: 320011702</u>		

Đăng ký ngày 12 tháng 03 năm 1985

(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM. UBND Phường 1.

P. chủ tịch

Nguyễn Văn Diên

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn Phước Bình 1

Thị xã, Quận Chí Lân

Thành phố, Tỉnh Bến Tre

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu

BẢN SAO GIẤY KHAI SANH

Số 89

Quyển



Họ và tên	<u>LÊ THỊ XUÂN LAN</u>		Nam, nữ
Sinh ngày tháng năm	<u>Hai tháng năm - năm một Chín tám bốn (02-05-1984)</u>		
Nơi sinh	<u>Bến Lữ, Chí Lân</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Lê Văn Đức</u> <u>1948</u>	<u>Nguyễn Thị Thanh Nga</u> <u>1953</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Nội trợ</u>	
Nơi ĐKKK thường trú	<u>158/12 Nguyễn Thị F1</u>	<u>158/12 Nguyễn Thị F1</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Thị Thanh Nga, sinh năm 1953</u> <u>ngụ tại 158/12 Nguyễn Thị F1</u> <u>Thị xã Bến Tre</u> <u>CMTD số 200.14702</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đang ký ngày 09 tháng 5 năm 1984

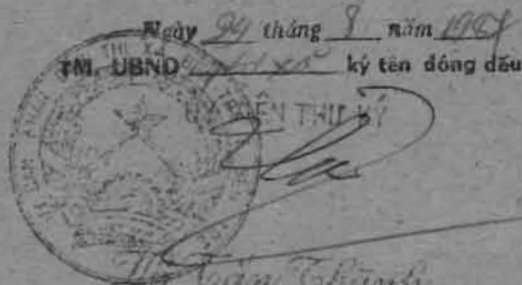
(ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

T. UBND Phường TX Bến Tre

Chức vụ

(ký tên và đóng dấu)

Trần Văn Đức



THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tự do - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

TỈNH BẾN TRE

Số: 000499 CN

Họ và tên chủ hộ:

Số nhà: 150/22

Đường phố, ấp:

Thị trấn, phường, xã:

Huyện, thị xã:

Ngày 20 tháng 03 năm 1974

Trưởng công an Chi sở Bến Tre

Phó trưởng CA. TP. BT

Tập số:

Trong số:



Thư ký Đoàn Chủ tịch

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG 'HỘ

HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhận khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên con họ ĐENH
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Nguyễn Văn Cẩn	Chủ hộ	Nam	10/10/1916	12001685		10/10/76		
Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	Cháu	Nữ	1953		Làm Công Hộ	"		
Li Hoàng Ninh	Con út	Nam	CM 1972	15-78928		"		
Li thị Thanh Nguyệt	Cháu	Nữ	1973 CM			"		
Zé Chi Huan Lan	Cháu	Nữ	1981			08/05/14		
Nguyễn Lê Xuân Liêm		Nam	1962	32001723	Mô tô	27/01/81		

Việt Nam, Ngày 18 Tháng 6 Năm 1990

Hình Gửi : Bà Khúc Ngọc Thọ
P.O. BOX 5435, Arlington
VA 22205 - 0635
U. S. A

Chúa Bà,

Tôi tên là LÊ VĂN ĐƯỢC, sinh ngày 24-01-1948
tại Bến Tre, Địa chỉ thường trú 158/22 Đường Nguyễn Huệ,
Phường 1, Thị xã Bến Tre, Tỉnh Bến Tre - Việt Nam.

Tôi thuộc diện được phép xin tái định cư tại
Hoa Kỳ theo thỏa hiệp giữa hai Chính phủ Việt Nam
và Hoa Kỳ về việc Cho phép những người được tha từ
các trung tâm Cải tạo được tái định cư tại Hoa Kỳ.

- Thời gian tôi bị Cải tạo : 8 năm 1 tháng

- Thời gian tôi bị quản chế : 6 năm 22 ngày.
(Kèm theo bản sao giấy ra trại, và quyết định giải chế)

Ngày 18/7/89, tôi có gửi một đơn xin và
hồ sơ để nhờ bà giúp đỡ chuyển tiếp đến cơ quan
hiểu trách tại Hoa Kỳ, xin cho gia đình tôi được tái
định cư tại Hoa Kỳ theo thỏa hiệp nêu trên.

Sau đó, tôi có nhận được phúc thư của Bà
đến ngày 10/8/89 với những lời khuyên quý giá. Gia
đình chúng tôi vô cùng xúc động trước sự chân tình của
Bà giúp đỡ chúng tôi.

Tại Việt Nam, tôi cũng xúc tiến thủ tục xin
xuất cảnh định cư tại Hoa Kỳ. Đến nay tôi đã được
Chính phủ Việt Nam chấp thuận cho gia đình tôi gồm
5 người (trong đó có 1 trẻ con) được phép xuất cảnh
định cư tại Hoa Kỳ, do giấy báo tin số 405/XC
ngày 8/6/1990 của Bộ Ngoại vụ Việt Nam.

Chúng tôi được Cấp H Hộ Chiếu Cơ sở :

- 1- LÊ VĂN ĐƯỢC + LÊ THỊ XUÂN LAN (Gái) - Số 26626/90ĐC,
- 2- NGUYỄN THỊ THANH NGÀ - 26628/90ĐC,

3- LÊ HOÀNG MINH

Số 26630/90ĐC1

H- LÊ THỊ THANH NGUYỆT

26632/90ĐC1

Vậy tôi xin gửi các bản sao đến Bà để Bà tùy nghi xúc tiến thêm những thủ tục cần-thiết liên quan đến đơn xin nhập cư của gia đình chúng tôi. Nếu có thể, xin Bà vui lòng liên lạc với cơ quan hữu trách xin cho tôi được số IV để tiến hành việc theo dõi hồ sơ và bổ sung các giấy tờ cần thiết.

Chúng tôi rất mong được thủ hồi âm của Bà

Tôi và Gia đình kính chúc Bà được dồi dào sức khỏe.

Tân trọng Kính chào Bà

Kính thư.

ĐM

Lê Văn Được.

BỘ NỘI VỤ
Trại Sơn Tân

CỘNG HÒA DÂN CHỦ VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc.

GIẤY LA TẠ

Theo thông tư số 965-BC/VTA ngày 11/05/61 của Bộ Nội vụ
Thi hành quyết định của số 27/QĐ ngày 07/07/83 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy này cho anh có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh : **Lô Văn Đạt**

Họ, tên thường gọi :

Họ, tên bí danh :

Năm sinh : 1943

Nơi sinh : Bến tre

Trú quán : 15/32 Nguyễn Huệ thị xã Bến tre .

Cán bộ : Tiểu ủy trưởng 0 nhân viên của P đặc biệt

Đã bắt : 22/06/75

Đã phạt : TTCT

Nay về cư trú tại 15/32 Nguyễn Huệ thị xã Bến tre .

Những xét qua trình cũ :

Tư tưởng : quá trình cải tạo không có những gì xấu chịu sự
kiểm soát của chính quyền .

Lao động : tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao
một cách chất lượng khá .

Hội đồng : chất lượng chiến không quá thấp cả lên .

Học tập : tham gia đều có tiến bộ .

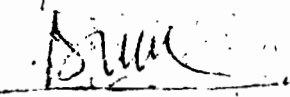
(Quản chế 12 tháng)

Lưu tại nguồn trở phải, Nhận chỉ ký của người : 11/07/83 tháng 7 năm 1983

Đã: Lô Văn Đạt

Được cấp giấy

Đ.01/83 TH


Lô Văn Đạt


THÁI VĂN NGUYÊN AN QUANG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
BEN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự Do-Hạnh Phúc

SO: 130 /UB-QĐ

BEN TRE, ngày 10 tháng 7 năm 1989

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH

V/v giải chế cho số đối tượng hết thời gian
quản chế tại địa phương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BEN TRE

- Căn cứ luật tổ chức Hội đồng nhân dân và UBND được
Hội đồng Nhà nước nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
công bố ngày 9/7/1983,

- Căn cứ sắc lệnh số 175/SL ngày 18/8/1953 của Chủ tịch
nước.

- Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân *Thị xã Bến Tre*

- Xét thái độ cải tạo của: *Lê Văn Được*

Phạm tội: *Thiếu uy* chức vụ *Trưởng Công nhân Cầu*

Sắc lệnh: *Cải tạo*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay giải chế cho: *Lê Văn Được*

Sinh năm: 24.01.1948 Hiện thường trú:

158/22 Nguyễn Huệ. Phường 1. Thị xã
Tỉnh Bến Tre.

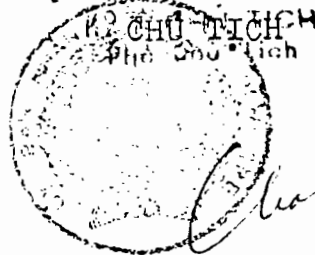
Điều II: *Lê Văn Được* Kể từ nay được hưởng
quyền lợi, nghĩa vụ một công dân nước cộng hòa
xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều III: Các đồng chí: Chánh văn phòng UBND Tỉnh Chủ tịch
Ủy ban nhân dân *Thị xã Bến Tre* và
Lê Văn Được chiếu quyết định thi hành.

NOI NHAN

- TT-TU) để báo
- TT-UBND Tỉnh) cáo
- Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh
- Giám đốc công an
- Ban Nội chính Tỉnh ủy
- Như điều 3 "để thi hành"
- Lưu (Văn phòng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Lê Văn Được



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N^o 26626/90 DC₁

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên LÊ VĂN ĐỨC
Nom et prénoms

Ngày sinh 1948
Date de naissance

Nơi sinh Bến Tre
Lieu de naissance

Chỗ ở Bến Tre
Domicile

Quốc tịch Viet Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

- 2

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 24.5.1995
IL expire le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 24 tháng 5 năm 1990
Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng

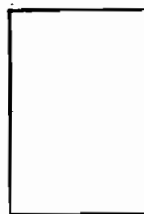


- 4 - *Trần Văn*

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1. <u>Lê Thị Xuân Lan</u>	<u>1984</u>
2. <u>/</u>	<u>/</u>
3. <u>/</u>	<u>/</u>

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



- 5 -

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 26626 XC

Cấp cho Ông - Lê Văn Diên

Cùng với Một trẻ em

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ,

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất.

Trước ngày 24. 11. 1990

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Triệu. Tiến



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N^o 26628/90ĐC₁

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên NGUYỄN THỊ THANH NGÀ
Nom et prénoms

Ngày sinh 1953
Date de naissance

Nơi sinh Bến Tre
Lieu de naissance

Chỗ ở Bến Tre
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 24. 5. 1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 24 tháng 5 năm 1990

Fait à

le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

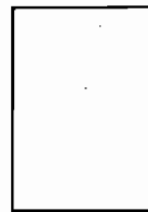


- 4 - *Tôn Đức Thắng*

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



- 5 -

BỊ CHỮ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 26628 XC

Cấp cho Nguyễn Thị Thanh Nga

Cùng với / trẻ em

Đến nước HỢP CHỮNG QUỐC HOA KỲ

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Trước ngày 24. 11. 1990

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Trần Văn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N^o 26830/40 DC₁

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên LÊ HOÀNG MINH.
Nom et prénoms

Ngày sinh 1972.
Date de naissance

Nơi sinh Bến Tre.
Lieu de naissance

Chỗ ở Bến Tre.
Domicile

Quốc tịch Viet Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement *Taille*

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 24. 5. 1995

IL expire le

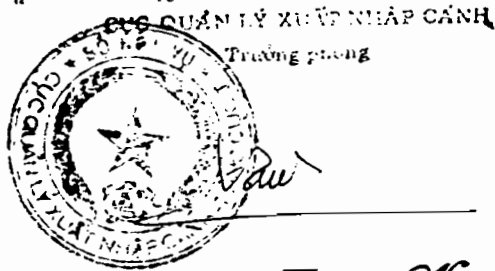
trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 24 tháng 5 năm 1990

Fait à

le



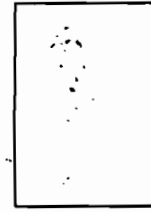
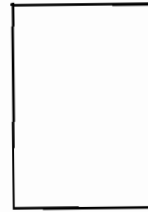
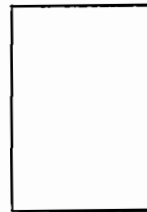
- 4 -

Trần Văn

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



- 5 -

BỊ CHỮ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 26630 XC

Cấp cho Lê Hoàng Minh

Cùng với / trẻ em

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Qua cửa khẩu Trạm Lữ Thuận

Tức ngày 24. 11. 1990

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Phòng phòng



Trần Văn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº

26632/40801

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên LÊ THỊ THANH NGUYỄN
Nom et prénoms

Ngày sinh 1973
Date de naissance

Nơi sinh Bến Tre
Lieu de naissance

Chỗ ở Bến Tre
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 24. 5. 1995

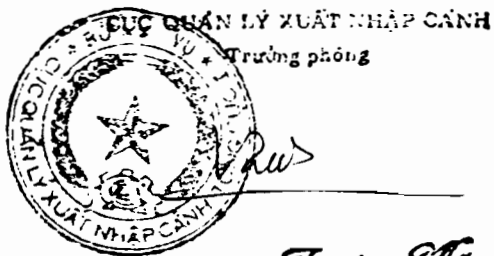
IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 24 tháng 5 năm 19 90

Fait à le



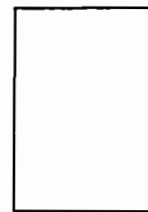
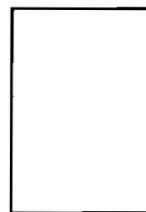
- 4 -

Triệu Tấn

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1.....	
2.....	
3.....	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



- 5 -

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 26632
Cấp cho Đỗ Văn Thành Nguyệt
Cùng với 1 trẻ em
Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ
Qua cửa khẩu Trần Phú Thọ
Trước ngày 24. 11. 1990
Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Trưởng phòng

Trần Văn

2005 HCM
27.137 T6BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ XNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 405/XC

GIẤY BẢO TÍN

Kính gửi: Ông Lê Văn Quốc

Hiện ở: 158/22 Đường Nguyễn Huệ, P1, Bến Tre.

1/ Chúng tôi đồng ý cho ông cùng 04 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: Chúng tôi đã cấp 04 hộ chiếu cho gia đình, số:

26626	/ 90 DC, (gửi kèm theo)
26628	
26630	
26632	

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H09 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để ông yên tâm./.

Hà Nội, ngày 8 tháng 6 năm 1990

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C

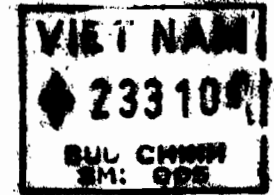
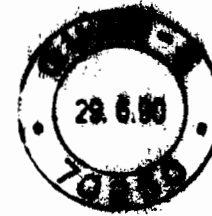


Nguyễn Phương

Ghi chú: Hiện nay phía Mỹ đang phỏng vấn danh sách... H04...

FROM : LÊ VĂN ĐƯỢC
158/22 ĐƯỜNG NGUYỄN HỮU, PHƯỜNG 2
THỊ XÃ BẾN TRÉ - TỈNH BẾN TRÉ
VIỆT NAM

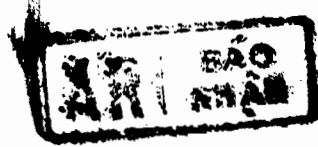
PAK MAIL



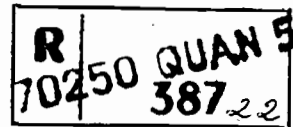
TO : Mrs. KHÚC MINH THO'

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205 - 0631

U.S.A



JUL 13 1990



Hogv 23310

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form 08/10/89
★ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter